

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T, nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ X, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi công tác: Trung Đoàn A, Sư Đoàn M, Quân Khu 3.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về mức cấp dưỡng: Anh Phạm Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Trung K sinh ngày 29 tháng 02 năm 2016, số tiền 2.000.000

đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Phạm Văn T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001126 ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả anh Phạm Văn T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về quyền thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên